

Số: 6062 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tiêu chí phân tuyển chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương
đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 05 tháng 10 năm 2017 sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí phân tuyển chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

Điều 2. Căn cứ vào Tiêu chí này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế hoặc Sở Y tế) quyết định bằng văn bản tuyển chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương cho phù hợp đối với từng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

Điều 3. Giao Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh làm đầu mối hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 5. Các Ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng thuộc Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp);
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng, thanh tra Bộ Y tế;
- BHXHVN;
- BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng hội Y học Việt Nam;
- Hiệp hội bệnh viện tư nhân;
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiến

TIÊU CHÍ
PHÂN TUYỂN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT VÀ XẾP HẠNG
TƯƠNG ĐƯƠNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TƯ NHÂN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **6062** /QĐ-BYT ngày **29** tháng **12** năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục đích:

Việc phân tuyển chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân là căn cứ để thực hiện việc đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thanh toán giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

II. Phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

1. Căn cứ để phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân:

Căn cứ vào quy mô giường bệnh, cơ cấu lao động, trình độ nhân viên y tế, phạm vi hoạt động chuyên môn, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phân tuyển chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

2. Tiêu chí phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với bệnh viện tư nhân:

a) Bệnh viện tư nhân được đánh giá để phân tuyển chuyên môn kỹ thuật theo 5 nhóm tiêu chí như sau:

- | | |
|--|----------------|
| - Nhóm tiêu chí: Quy mô giường bệnh: | 15 điểm |
| - Nhóm tiêu chí: Cơ cấu lao động, trình độ nhân viên y tế: | 17 điểm |
| - Nhóm tiêu chí: Phạm vi hoạt động chuyên môn: | 52 điểm |
| - Nhóm tiêu chí: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế: | 12 điểm |
| - Nhóm tiêu chí: Vị trí, chức năng và nhiệm vụ: | 4 điểm |

b) Điểm để phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với bệnh viện tư nhân như sau:

- Tuyến I: Đạt ≥ 90 điểm đến ≤ 100 điểm.
- Tuyến II: Đạt ≥ 70 điểm đến < 90 điểm.
- Tuyến III: Đạt ≥ 40 điểm đến < 70 điểm.
- Tuyến IV: Đạt < 40 điểm.

3. Bảng điểm phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với bệnh viện tư nhân như sau:

3.1. Nhóm tiêu chí: Quy mô giường bệnh: 15 điểm

a) Bệnh viện đa khoa:

	Số giường bệnh > 400 giường	15 điểm
	Số giường bệnh ≥ 100 giường đến ≤ 400 giường	10 điểm
	Số giường bệnh ≥ 30 giường đến < 100 giường	5 điểm

b) Bệnh viện chuyên khoa:

	Số giường bệnh > 200 giường	15 điểm
	Số giường bệnh ≥ 50 giường đến ≤ 200 giường	10 điểm
	Số giường bệnh ≥ 10 giường đến < 50 giường	5 điểm

3.2. Nhóm tiêu chí: Cơ cấu lao động, trình độ nhân viên y tế: 17 điểm

a) Cơ cấu lao động:

- Tuyển đủ lao động theo quy định: 2 điểm

	Bảo đảm tuyển đủ lao động theo quy định Thông tư 08/2007/TTLT-BYT – BNV ngày 05 tháng 06 năm 2007	2 điểm
	Không bảo đảm tuyển đủ lao động theo quy định Thông tư 08/2007/TTLT-BYT - BNV ngày 05 tháng 06 năm 2007	0 điểm

- Tỷ lệ điều dưỡng trên 01 bác sỹ tại các khoa lâm sàng: 2 điểm

	Tỷ lệ Điều dưỡng trên 01 bác sỹ ở các khoa lâm sàng	
	- ≥ 02 trở lên	2 điểm
	- < 02	1 điểm

- Tỷ lệ nhân viên y tế chuyên môn của khu vực lâm sàng, cận lâm sàng trên tổng số người làm việc chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 1 điểm

	- Từ 75% tổng số nhân viên y tế trở lên	1 điểm
	- Dưới 75% tổng số nhân viên y tế	0,5 điểm

b) Trình độ nhân viên y tế:

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở: 3 điểm

Trình độ chuyên môn sau đại học; có chứng chỉ về quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện;	3 điểm
Không đáp ứng tiêu chuẩn trên	2 điểm

- Các trưởng khoa phụ trách chuyên môn kỹ thuật của khoa: 3 điểm

> 60% có trình độ tiến sĩ/ chuyên khoa 2, còn lại tối thiểu trình độ đại học	3 điểm
Từ $\geq 20\%$ đến $\leq 60\%$ có trình độ sau đại học còn lại là trình độ đại học	2 điểm
< 20% có trình độ sau đại học còn lại là trình độ đại học	1 điểm

- Trình độ của bác sỹ của các khoa lâm sàng: 3 điểm

> 50% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học	3 điểm
Từ $\geq 20\%$ đến $\leq 50\%$ có trình độ sau đại học, còn lại là đại học	2 điểm
< 20% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học	1 điểm

- Trình độ của điều dưỡng, hộ sinh viên, kỹ thuật viên hành nghề của các khoa lâm sàng: 3 điểm

> 20% có trình độ cao đẳng, đại học, còn lại là trung học	3 điểm
Từ $\geq 10\%$ đến $\leq 20\%$ có trình độ cao đẳng, đại học, còn lại là trung học	2 điểm
< 10% có trình độ cao đẳng, đại học, còn lại là trung học	1 điểm

3.3. Nhóm tiêu chí: Phạm vi hoạt động chuyên môn: 52 điểm

	Nội dung	Số điểm
a	<i>Các kỹ thuật chuyên môn tuyến I (Chỉ tính các kỹ thuật chuyên môn mà tuyến I mới được thực hiện)</i>	
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến I đạt 100% các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	13 điểm

	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến I đạt từ $\geq 70\%$ đến $< 100\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	10 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến I đạt từ $\geq 40\%$ đến $< 70\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	6 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến I đạt $< 40\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	4 điểm
b	<i>Các kỹ thuật chuyên môn tuyến II (Chỉ tính các kỹ thuật chuyên môn mà tuyến II mới được thực hiện)</i>	
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến II đạt 100% các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	13 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến II đạt từ $\geq 70\%$ đến $< 100\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	10 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến II đạt từ $\geq 40\%$ đến $< 70\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	6 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến II đạt $< 40\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	4 điểm
c	<i>Các kỹ thuật chuyên môn tuyến III (Chỉ tính các kỹ thuật chuyên môn mà tuyến III mới được thực hiện)</i>	
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến III đạt 100% các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	13 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyến III đạt từ $\geq 70\%$ đến $< 100\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	10 điểm

	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyển III đạt từ $\geq 40\%$ đến $< 70\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	6 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyển III đạt $< 40\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	4 điểm
d	Các kỹ thuật chuyên môn tuyển IV	
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyển IV đạt 100% các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	13 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyển IV đạt từ $\geq 70\%$ đến $< 100\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	10 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyển IV đạt từ $\geq 40\%$ đến $< 70\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	6 điểm
	- Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa mà bệnh viện được phê duyệt tại tuyển IV đạt $< 40\%$ các kỹ thuật của chuyên khoa đó;	4 điểm

3.4. Nhóm tiêu chí: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế:

12 điểm

TT	Nội dung	Số điểm
a	Nhà xây cấp II trở lên; Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm cơ cấu, dây chuyền hoạt động;	1 điểm
	Không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn trên	0 điểm
b	Khu kỹ thuật (phòng mổ, hồi sức, phòng đẻ, phòng thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật, phòng X quang...) đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng	1 điểm
	Không đáp ứng đầy đủ	0 điểm
c	Tiện nghi khoa, buồng bệnh:	
	Bảo đảm điều kiện và tiện nghi tại các khoa, buồng bệnh	1 điểm
	Không bảo đảm đủ điều kiện và tiện nghi	0 điểm

	Khoa hồi sức cấp cứu, phòng đẻ, phòng phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh có điều hoà nhiệt độ.	1 điểm
	Không có điều hoà nhiệt độ	0 điểm
	Phòng hồi sức cấp cứu, phòng đẻ, phòng phẫu thuật có phương tiện gọi trực khẩn cấp	1 điểm
	Không có phương tiện gọi trực khẩn cấp	0 điểm
d	Có hệ thống điện ưu tiên, an toàn, có máy phát điện dự trữ	1 điểm
	Không có hệ thống điện ưu tiên, an toàn, có máy phát điện dự trữ	0 điểm
đ	Đường giao thông nội bộ bảo đảm vệ sinh, an toàn và thuận lợi khi vận chuyển	1 điểm
	Không có đường giao thông nội bộ bảo đảm vệ sinh, an toàn và thuận lợi khi vận chuyển	0 điểm
e	Bảo đảm cung cấp đủ nước sạch	1 điểm
	Không bảo đảm	0 điểm
g	Có hệ thống xử lý chất thải rắn y tế và chất thải lỏng y tế	2 điểm
	Không có hệ thống xử lý chất thải rắn y tế, chất thải lỏng y tế	0 điểm
h	Trang thiết bị y tế: Bảo đảm đủ theo danh mục quy định đối với loại hình bệnh viện	2 điểm
	Không đầy đủ theo danh mục	0 điểm

3.5. Nhóm tiêu chí: Vị trí, chức năng và nhiệm vụ: 4 điểm

a. Tham gia đào tạo và là cơ sở thực hành của các đối tượng sau: 2 điểm

	Đại học và sau đại học	2 điểm
	Trung học, cao đẳng	1,5 điểm
	Thực hiện tự đào tạo liên tục trong bệnh viện	1 điểm

b. Thực hiện nghiên cứu khoa học:

2 điểm

	Có đề tài cấp Nhà nước được phê duyệt	2 điểm
--	---------------------------------------	--------

	Có đề tài cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ được phê duyệt	1 điểm
	Có đề tài cấp cơ sở được phê duyệt	0,5 điểm

4. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với phòng khám, nhà hộ sinh tư nhân:

Các phòng khám đa khoa, chuyên khoa, nhà hộ sinh tư nhân được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật tương đương tuyến III theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 05 tháng 10 năm 2017 sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

III. Nguyên tắc xếp hạng tương đương đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân như sau:

1. Các bệnh viện tư nhân được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật của tuyến I thì được xếp hạng tương đương với bệnh viện hạng I.
2. Các bệnh viện tư nhân được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật của tuyến II thì được xếp hạng tương đương với bệnh viện hạng II.
3. Các bệnh viện tư nhân được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật của tuyến III thì được xếp hạng tương đương với bệnh viện hạng III.
4. Các bệnh viện tư nhân được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật của tuyến IV thì được xếp hạng tương đương với bệnh viện hạng IV.
5. Các phòng khám đa khoa, chuyên khoa, nhà hộ sinh tư nhân được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật tương đương tuyến III theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 05 tháng 10 năm 2017 sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương hạng III.